

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/HS-ST
Ngày 16/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Xây;

Bà Đặng Thị Lan Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nông Ngọc Q; sinh ngày 16 tháng 5 năm 2002 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối phố Trần Hưng Đ, thị trấn G, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường Chi L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn K, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 06/8/2022, tạm giam từ ngày 09/8/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Tô Khánh D, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 10A, tổ 2, khối 4, thị trấn Cao L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

+ Anh Vũ Duy K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số 158, đường Đèo G, phường Chi L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tổ công tác Công an thành phố L tiến hành kiểm tra hành chính quán C, địa chỉ tại số 166, đường Hùng V, phường Chi L, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện Nông Ngọc Q có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy, thu giữ trên bàn uống nước chỗ Nông Ngọc Q đang ngồi 01 hộp giấy cứng đựng 01 túi nilon trong suốt chứa thảo mộc khô nghi là ma túy cần sa, thu giữ số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen kèm 02 sim, 01 xe mô tô hiệu Espero màu trắng bạc, biển kiểm soát 12FA-015.21. Hồi 17 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn tiến hành khám xét chỗ ở của Nông Ngọc Q tại phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện thu giữ trong tủ lạnh 01 bát nhựa hình tròn đựng thảo mộc khô, 01 bình thủy tinh đựng thảo mộc khô nghi là ma túy cần sa, thu giữ trên kệ gỗ 01 cân tiểu ly màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Thảo mộc khô thu giữ trên bàn Nông Ngọc Q mang theo đến quán C là ma túy cần sa, có khối lượng 2,623 gam (đã trừ bì). Thảo mộc khô thu giữ tại nơi ở của Nông Ngọc Q đều là ma túy cần sa, có khối lượng 33,905 gam (đã trừ bì). Tại Kết luận giám định số 409/KL-KTHS ngày 08/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận: Toàn bộ số tiền 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Ngọc Q khai nhận: Khoảng từ ngày 15/7/2022 đến trước khi bị bắt giữ, Nông Ngọc Q đã 02 lần mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời và đã bán chót lọt cho nhiều đối tượng, cụ thể:

Ngày 15/7/2022, tại khu vực quán nước đường Hùng V, phường Chi L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q mua 400.000 đồng ma túy cần sa với một nam thanh niên không rõ lai lịch. Sau đó cùng ngày, tại quán điện tử NX2, địa chỉ: Số 90, đường P, phường Đông K, thành phố L, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Tô Khánh D với giá 200.000 đồng.

Ngày 17/7/2022, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Vũ Duy K với giá 200.000 đồng.

Ngày 18/7/2022, tại Phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Tô Khánh D với giá 200.000 đồng, Tô Khánh D nợ chưa trả tiền.

Ngày 25/7/2022, Nông Ngọc Q liên lạc qua ứng dụng Telegram thỏa thuận mua ma túy cần sa với một người sử dụng tài khoản là "Lão A". Ngày 28/7/2022, Nông Ngọc Q đến khu vực bến xe phía bắc nhận ma túy cần sa với xe khách tuyến H - L do "Lão A" gửi đồng thời đưa 5.000.000 đồng cho lái xe, sau đó Nông Ngọc Q mang ma túy cần sa về cất một phần tại chỗ ở của mình (Phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) còn một phần mang theo người để bán kiếm lời. Ngày 06/8/2022, Nông

Ngọc Q mang ma túy cần sa đến quán C để bán cho Vũ Duy K, khi đang chờ Vũ Duy K đến thì bị Công an phát hiện.

Ngoài ra, Nông Ngọc Q còn khai nhận, ngày 05/8/2022, Nông Ngọc Q đã bán ma túy cần sa cho người sử dụng Messenger facebook có tên "Vũ M" và ngày 06/8/2022, đã bán ma túy cần sa cho người sử dụng Messenger facebook có tên "Quốc K" mỗi người 01 gói với giá 200.000 đồng/gói.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tô Khánh D và Vũ Duy K đều khai nhận được mua ma túy với Nông Ngọc Q các lần như đã nêu trên, mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra đã thu giữ của Vũ Duy K 01 điện thoại di động Iphone màu đen gắn kèm sim.

Tại Cáo trạng số 166/CT-VKS ngày 23/11/2022, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Ngọc Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo Nông Ngọc Q từ 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 03 phong bì niêm phong chứa chất ma túy sau giám định, 01 hộp giấy, 01 bình thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 bát nhựa; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, gắn 02 sim số 0366.247.120 và số 0362.370.712 và số tiền 200.000 đồng; trả lại Vũ Duy K 01 sim điện thoại Viettel số 0336.130.895, trên sim có in dãy số 8984048000302288846. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo số tiền 400.000 đồng và truy thu Tô Khánh D số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng những người này đều đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nông Ngọc Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/8/2022, tại quán C, địa chỉ số 166, đường Hùng V, phường Chi L, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q có hành vi tàng trữ 2,623 gam ma túy cần sa, khám xét nơi ở của Nông Ngọc Q tại phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thu giữ 33,905 gam ma túy cần sa, bị cáo tàng trữ cần sa mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Qua điều tra đã xác định làm rõ: Khoảng từ ngày 15/7/2022 đến trước khi bị bắt giữ, Nông Ngọc Q đã 02 lần mua ma túy cần sa với đối tượng không rõ lai lịch để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Ngày 15/7/2022, tại quán điện tử NX2, địa chỉ: Số 90, đường P, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Tô Khánh D với giá 200.000 đồng. Ngày 17/7/2022, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Vũ Duy K với giá 200.000 đồng. Ngày 18/7/2022, tại Phòng 303, nhà nghỉ 88, số 8, đường Văn V, phường Chi L, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Nông Ngọc Q bán 01 túi cần sa cho Tô Khánh D giá 200.000 đồng, Tô Khánh D nợ chưa trả tiền. Chiều ngày 06/8/2022, Nông Ngọc Q mang ma túy cần sa đến quán C chờ Vũ Duy K đến mua thì bị Công an phát hiện.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 287/KL-KTHS ngày 09/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Ngọc Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội, hành vi mua bán trái

phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng để nhằm mục đích kiếm lời bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa từng bị kết án, xử lý hành chính, xử lý kỷ luật.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị tạm giữ vì có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khi hành vi bị cáo bán trái phép ma túy nhiều lần chưa bị phát hiện, tại Cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện khai nhận về việc đã bán trái phép ma túy cho nhiều đối tượng trong đó có Tô Khánh D và Vũ Duy K; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 24/10/2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: 03 phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, 01 hộp giấy, 01 bình thủy tinh, 01 cân tiểu ly, 01 bát nhựa là vật có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, gắn 02 sim số 0366.247.120 và số 0362.370.712 là điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 sim điện thoại Viettel số 0336.130.895 thu giữ của Vũ Duy K không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho Vũ Duy K. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Espero biển kiểm soát 12FA-015.21 bị cáo mượn với chị Hoàng Thị Ngọc D, xác định chủ sở hữu xe là bà Phạm Thị M cho chị Hoàng Thị Ngọc D mượn để đi làm, bà Phạm Thị M không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà Phạm Thị M. Đối với chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Vũ Duy K do không liên quan trực tiếp đến tội phạm, Cơ quan Điều tra đã trả lại điện thoại cho Vũ Duy K.

[13] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 400.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy ngày 15/7 và 17/7 cho các đối tượng Tô Khánh D, Vũ Duy K là tiền do phạm tội mà có và số tiền 200.000 đồng Tô Khánh D mua ma túy nợ chưa trả bị cáo là tiền có liên quan trực tiếp đến tội phạm cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Đối với những người đã bán ma túy cho Nông Ngọc Q các ngày 15/7/2022 và 28/7/2022 và người lái xe khách tuyến H - L vận chuyển giao ma túy cho Nông Ngọc Q, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác minh làm rõ.

[15] Đối với 02 người sử dụng Messenger facebook có tên "Vũ M" và "Quốc K" đã mua ma túy với Nông Ngọc Q trong các ngày 05 và 06/8/2022, Cơ quan điều tra đã gửi văn bản yêu cầu Sở Thông tin truyền thông phối hợp làm rõ thông tin cá nhân của hai đối tượng nêu trên tuy nhiên không xác định được.

[16] Đối với Tô Khánh D và Vũ Duy K có hành vi mua ma túy với bị cáo để sử dụng, kiểm tra phát hiện trong cơ thể hai đối tượng này có chất ma túy, Công an thành phố Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[17] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Ngọc Q 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 03 (ba) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định, 01 (một) hộp giấy, 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) bát nhựa, 01 (một) cân tiểu ly.

3.2. Tịch thu hóa giá 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh đen, gắn 02 (hai) sim số 0366.247.120 và 0362.370.712 và tịch thu số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước

3.3. Trả lại Vũ Duy K 01 (một) sim điện thoại Viettel số 0336.130.895, trên sim có in dãy số 8984048000302288846.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về biện pháp tư pháp: Truy thu bị cáo Nông Ngọc Q số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), truy thu Tô Khánh D số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên